

Số: 45 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Cụ thể hóa toàn bộ các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thành các đề án, dự án, kế hoạch công tác cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra cho từng giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện, đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Xác lập cơ sở pháp lý và thực tiễn để huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực và đất đai), ưu tiên đầu tư công dẫn dắt và thu hút tối đa nguồn lực xã hội hóa để tạo đột phá phát triển cho giáo dục và đào tạo Thủ đô.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Kế hoạch triển khai phải bám sát thực tiễn, có tính khả thi cao; các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, có địa chỉ cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá dựa trên hệ thống chỉ số KPI thống nhất. Gắn kết quả thực hiện các chỉ tiêu với đánh giá thi đua và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương và cơ sở giáo dục theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại mang tính phổ thông

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Các tồn tại tối thiểu về cơ sở vật chất.

Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố đề xuất phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố, nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí khác đảm bảo phù hợp quy định; khắc phục tình trạng xuống cấp công trình, thiếu công trình vệ sinh và hạ tầng an toàn; từng bước chuẩn hóa điều kiện tổ chức dạy học hai buổi/ngày, bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục.

- Kết quả/Sản phẩm: Báo cáo.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Về công tác bảo vệ, vệ sinh trường học.

Rà soát, đề xuất phương án triển khai công tác bảo vệ, vệ sinh (ký hợp đồng dịch vụ) trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuyên nghiệp, ổn định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính pháp lý và cơ chế tài chính theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo..

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục.

- Kết quả/Sản phẩm: Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất phương án.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Về hoạt động liên kết trong các nhà trường.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động hỗ trợ, bổ trợ học tập; tổ chức rà soát, chấn chỉnh toàn diện theo đúng chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm hoạt động đúng pháp luật, minh bạch và chất lượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục.

- Kết quả/Sản phẩm: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

d. Nội dung công việc cần thực hiện: Về văn hóa học đường, ứng xử trong nhà trường.

(1) Cụ thể hóa các quy định, quy tắc ứng xử hiện hành về văn hóa học đường,

ứng xử trong nhà trường đảm bảo thực chất, hiệu quả, gắn trách nhiệm cá nhân của hiệu trưởng trong tổ chức, điều hành và xây dựng văn hóa nhà trường. Xây dựng và triển khai cơ chế theo dõi, đánh giá thường xuyên đối với hiệu trưởng, trên cơ sở khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên, học sinh và phụ huynh để làm công cụ cảnh báo sớm và căn cứ kiểm tra, xử lý trách nhiệm (nếu có).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Văn hoá và Thể thao, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục.
- Kết quả/Sản phẩm: Báo cáo.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và các năm tiếp theo.

(2) Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Công dân xanh - Công dân toàn cầu", gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh (Định hình bộ kỹ năng công dân thế hệ mới cho học sinh Thủ đô, vừa giữ bản sắc văn hóa Thăng Long, vừa có tư duy hội nhập và trách nhiệm với môi trường).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

2. Đổi mới thể chế, phương thức quản trị và quy hoạch mạng lưới giáo dục

2.1. Đổi mới phương thức quản trị dựa trên dữ liệu

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Rà soát, đề xuất các cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô, làm cơ sở để mở rộng quyền tự chủ cho các trường phổ thông công lập, thí điểm một số mô hình quản trị trường học mới (hội đồng trường, thuê hiệu trưởng...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Cơ chế đặc thù/Nghị quyết.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Chuyển dịch mạnh mẽ phương thức quản lý từ hành chính sang quản trị dựa trên dữ liệu (Data-driven). Xây dựng hệ thống chỉ số KPI đánh giá hiệu quả giáo dục thực chất (đầu ra) thay vì thành tích (đầu vào).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Hệ thống chỉ số KPI đánh giá hiệu quả giáo dục và Hướng dẫn.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

2.2. Quy hoạch mạng lưới và giải quyết bài toán trường lớp

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Rà soát, hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục Thủ đô theo nguyên tắc "Giáo dục đi trước, đô thị hóa theo sau", bảo đảm

hac

quy hoạch được xây dựng dựa trên không gian dân cư thực tế, không cứng nhắc theo địa giới hành chính phường, xã để tổ chức tuyển sinh và phân bổ trường lớp linh hoạt.

Rà soát cung cấp số liệu và định hướng phát triển mạng lưới giáo dục; mạng lưới Trường học và đề xuất các phương án quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục Thủ đô để Hà Nội trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đề xuất định hướng Phát triển hệ thống giáo dục đào tạo các cấp, các giai đoạn đến năm 2045, dự báo cho giai đoạn đến năm 2065; định hướng phân bổ mạng lưới cơ sở giáo dục theo không gian đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh, khu vực nông thôn, vùng đặc thù. Các chủ trương, định hướng lớn về sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới trường học; di dời, mở rộng hoặc hình thành mới các cơ sở giáo dục. Nhu cầu quỹ đất và hạ tầng giáo dục (nhu cầu sử dụng đất cho giáo dục theo từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục; mạng lưới trường trung học phổ thông chuyên, chất lượng cao, trường quốc tế; giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; định hướng phát triển các khu, cụm giáo dục - đào tạo tập trung); Các yêu cầu về quy mô, tính chất, tiêu chuẩn cơ sở vật chất giáo dục cần được xem xét tích hợp trong quy hoạch các chương trình, đề án, quy hoạch chuyên ngành có liên quan (Các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch đã và đang triển khai liên quan đến phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong quá trình triển khai có liên quan đến công tác quy hoạch).

- Cơ quan chủ trì: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Trước 13/2/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Rà soát dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, quỹ đất dôi dư, các cơ sở sản xuất phải di dời ra khỏi nội đô; thu hồi ưu tiên giao cho giáo dục để xây dựng trường công lập, đặc biệt tại các quận nội thành và khu vực đông dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Đề xuất cơ chế đặc thù vào Luật Thủ đô quy định đặc thù về quy hoạch kiến trúc trường học cho khu nội đô, trong đó xem xét giải pháp nâng tầng cao, khai thác không gian ngầm, không gian sân thượng an toàn nhằm tăng diện tích sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân phường, xã, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Tờ trình đề xuất bổ sung.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

d. Nội dung công việc cần thực hiện: Nghiên cứu và tích hợp quy hoạch hệ thống giáo dục vào Quy hoạch tổng thể Thủ đô với tầm nhìn 100 năm và các quy hoạch đô thị, nông thôn có liên quan, bảo đảm đồng bộ, dài hạn và phù hợp các nghị quyết, chương trình của Trung ương và Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, Ủy ban nhân dân các phường, xã, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Các đề án Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị, nông thôn được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo (theo kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch chung được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt).

2.3. Sắp xếp hệ thống và giảm tải sĩ số

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch giảm sĩ số học sinh/lớp và chuẩn hóa trường lớp giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường kiểm soát không để phát sinh mới các lớp học quá tải sĩ số quy định tại các trường chuẩn quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân phường, xã; các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông quy mô nhỏ; hình thành các trường nhiều cấp học hoặc cụm trường để tối ưu hóa nguồn lực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các phường, xã; các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

3.1. Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng toàn diện

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2026 - 2030; trong đó trọng tâm chuyển từ bồi dưỡng đại trà sang bồi dưỡng theo nhu cầu và vị trí việc làm; tập trung vào năng lực quản trị nhà trường hiện đại, phương pháp dạy học tích hợp (STEM/STEAM) và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực học sinh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các phường, xã; các cơ sở giáo

dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

3.2. *Đổi mới tuyển dụng và cơ chế thu hút nhân tài đặc thù*

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch "Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn mới"; trong đó thí điểm cơ chế tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên có trình độ quốc tế, giáo viên dạy các môn song ngữ, nghệ thuật và công nghệ mới mà không bị ràng buộc cứng nhắc bởi các quy định hành chính thông thường; trao quyền chủ động tuyển dụng cao hơn cho các trường thực hiện tự chủ, gắn với trách nhiệm giải trình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các phường, xã; các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

3.3. *Đào tạo mũi nhọn và hội nhập quốc tế*

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch đào tạo giáo viên dài hạn ở nước ngoài, nhằm xây dựng đội ngũ cốt cán giảng dạy chương trình tích hợp, song ngữ và Tiếng Anh học thuật, phù hợp với nhu cầu phát triển của Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức, phấn đấu đến năm 2030 có tối thiểu 120 công chức, viên chức được cử đi đào tạo trình độ Tiến sĩ các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ để làm nòng cốt chuyên môn cho các trường chuyên, trường chất lượng cao và trường đại học trực thuộc Thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

3.4. *Đa dạng hóa nguồn lực giảng dạy (Mô hình mở)*

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch "Giáo viên liên kết", cho phép các nhà trường ký kết hợp đồng thỉnh giảng, mời chuyên gia, kỹ sư, doanh nhân, nghệ nhân, nghệ sĩ có uy tín từ các trường đại học, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia giảng dạy các nội dung giáo dục STEM, nghệ thuật, kỹ năng nghề và hướng nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Các trường Đại học trên địa bàn, Doanh nghiệp, các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các trường Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội và các Viện nghiên cứu để định kỳ "đặt hàng" đào tạo giáo viên các bộ môn đặc thù thiếu nguồn tuyển và hỗ trợ nghiên cứu khoa học sư phạm, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các trường Đại học, Viện nghiên cứu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Biên bản ghi nhớ.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng bộ dữ liệu

4.1. Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch tổng thể về chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026-2030, thống nhất kiến trúc dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

4.2. Xây dựng hạ tầng dữ liệu và nền tảng quản trị (Data Lake)

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, đảm bảo tính thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu tích hợp.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng và triển khai Kế hoạch số hoá quản trị trường học gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm kết nối liên thông dữ liệu thời gian thực từ cơ sở giáo dục đến Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng và áp dụng Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp (mầm non, lớp 1, lớp 6) dựa trên dữ liệu dân cư và bản đồ GIS, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ phân tuyến hợp lý, giảm thiểu can thiệp của con người.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

4.3. Triển khai hệ sinh thái học tập số và Learning ID

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Cấp mã định danh học tập (Learning ID) cho 100% trẻ mầm non và học sinh phổ thông; thực hiện kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) và hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đảm bảo từ năm học 2026 - 2027, 100% học sinh sử dụng Learning ID để theo dõi lộ trình học tập suốt đời.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: mã định danh học tập (Learning ID).

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Nền tảng học tập số của Thành phố (Hanoi Education Platform) và chuyên trang "Giáo dục Thủ đô - đổi mới, hội nhập, phát triển" trên Cổng thông tin điện tử của ngành giáo dục và đào tạo; cung cấp kho học liệu mở, bài giảng điện tử dùng chung cho toàn dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Nền tảng học tập số và chuyên trang "Giáo dục Thủ đô - đổi mới, hội nhập, phát triển".

- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Ban hành bộ tiêu chí và Kế hoạch triển khai mô hình "Trường học số", kèm theo bộ công cụ số và quy trình triển khai chuẩn hóa cho các cấp học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Bộ tiêu chí và Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

4.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá và ứng dụng AI

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Đề án và lộ trình tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT trên máy tính; chuẩn bị hạ tầng

công nghệ và ngân hàng câu hỏi số hóa, phù hợp với quy định và lộ trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch/Đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2027.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm và nhân rộng việc sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường, chấm bài tự động, phân tích dữ liệu học tập để cảnh báo sớm nguy cơ và hỗ trợ học tập cá thể hóa; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ trường học sử dụng AI trong quản lý và hỗ trợ học tập đạt 50%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

4.5. Nâng cao năng lực số

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng và ban hành Khung năng lực số dành riêng cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô, làm cơ sở tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng đội ngũ; phấn đấu 100% giáo viên có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ số, AI cơ bản trong soạn giảng và quản lý hồ sơ dạy học, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và điều kiện thực tiễn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Bộ tiêu chí/Khung năng lực số.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Đầu tư các phòng thí nghiệm hiện đại, không gian sáng tạo (Makerspace), phòng học thông minh tại các trường chuyên, trường chất lượng cao để dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số.

- Cơ quan đề xuất: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch/Đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà theo hướng toàn diện, công bằng và bền vững

5.1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và công dân toàn cầu

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo

dục mầm non và giáo dục phổ thông thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, Robotics và AI ngay từ bậc phổ thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

5.2. Phổ cập giáo dục và đảm bảo công bằng xã hội

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch phổ cập giáo dục, xoá mù chữ giai đoạn 2026 - 2030 (Chỉ tiêu cam kết: Duy trì bền vững kết quả phổ cập THCS mức độ 3; tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp THPT và tương đương đạt từ 95% trở lên vào năm 2030).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi) theo Nghị định của Chính phủ (hoàn thành mục tiêu này vào năm 2028).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2027.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Điều tiết đội ngũ giáo viên giỏi để hỗ trợ các huyện ngoại thành, vùng khó khăn. Phấn đấu đến năm 2030, đưa Chỉ số bất bình đẳng giáo dục xuống dưới mức 10%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

5.3. Đột phá về Ngoại ngữ (Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai)

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch, triển khai lộ trình đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng cấp học, loại hình trường và khu vực. Đảm bảo đến năm 2030, năng lực Tiếng Anh của học sinh phổ thông đạt các mức độ: Mức độ 1 ($\geq 50\%$), Mức độ 2 (10%), Mức độ 3 (5%).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch/Đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

5.4. *Giáo dục Thể chất, Y tế và Sức khỏe tinh thần*

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch tăng cường giáo dục thể chất và phát triển thể thao học đường (Chỉ tiêu: Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt chỉ số thể chất (chiều cao, cân nặng) theo chuẩn WHO đạt từ 80% trở lên).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Y tế, và các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng y tế học đường và ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong quản lý sức khỏe, dinh dưỡng học sinh (Sổ sức khỏe điện tử liên thông).

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch triển khai đồng bộ công tác tư vấn tâm lý học đường và đánh giá chỉ số trí tuệ cảm xúc. Phấn đấu tỷ lệ học sinh có chỉ số EQ từ 110 trở lên đạt từ 60% trở lên; xây dựng môi trường "Trường học hạnh phúc" thực chất, giảm thiểu bạo lực học đường và áp lực học tập tiêu cực.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Y tế, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

6. Phát triển giáo dục mũi nhọn và các mô hình trường học trọng điểm

6.1. *Xây dựng hệ thống trường chuyên tiệm cận chuẩn quốc tế và tuyển chọn, bồi dưỡng nhân tài*

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Đề án "Phát triển Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam và Trường THPT chuyên Chu Văn An trở thành trường chuyên tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế".

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

hac

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan
- Kết quả/Sản phẩm: Đề án được phê duyệt.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

6.2. Phát triển mạng lưới trường chất lượng cao và tiên tiến, hiện đại

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Quyết định về tiêu chí và danh mục phát triển hệ thống trường chất lượng cao, trường tiên tiến, hiện đại nhiều cấp học giai đoạn 2026 - 2030 (Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ trường chất lượng cao đạt 5%; hình thành mạng lưới trường học thông minh, hiện đại tại các khu đô thị mới và ngoại thành để giảm tải cho nội đô).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Tài chính, Ủy ban nhân dân các phường, xã.
- Kết quả/Sản phẩm: Quyết định.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

6.3. Đổi mới chương trình đào tạo mũi nhọn và hội nhập

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp; dạy học các môn khoa học bằng tiếng nước ngoài, từng bước thực hiện tích lũy tín chỉ, công nhận văn bằng, chứng chỉ quốc tế (A-Level, IB, SAT...) ngay trong chương trình phổ thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các trường Đại học trên địa bàn, các trường quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Ban hành Kế hoạch tăng cường giáo dục STEM, AI, Robotics; phát hiện sớm và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu công nghệ; tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật tiệm cận chuẩn quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng chương trình phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường Đại học, Viện nghiên cứu để thí điểm mô hình "đào tạo tài năng liên thông": học sinh trường chuyên được tham gia nghiên cứu khoa học và tích lũy tín chỉ đại học sớm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường đại học, Viện nghiên cứu.
- Kết quả/Sản phẩm: Biên bản ghi nhớ.

hac

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. ĐỔI MỚI VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

7.1. Cơ cấu lại nguồn vốn và đầu tư công trọng điểm

a. Định hướng cơ cấu giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân theo hướng 60% - 40%.

Nội dung công việc cần thực hiện: Đầu tư công tập trung ưu tiên cho phổ cập giáo dục, khu vực khó khăn, bảo đảm công bằng và các mô hình trường chuyên, trường trọng điểm, các mô hình dẫn dắt, vượt trội và hạ tầng chuyển đổi số (Learning ID, Data Lake). Đầu tư tư nhân khuyến khích phát triển mạnh tại các khu vực nội thành, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các phân khúc giáo dục chất lượng cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố/Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

b. Xây dựng, cập nhật đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên bố trí vốn dứt điểm cho các dự án trọng điểm, gồm: Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trường THPT chuyên Chu Văn An, hạ tầng phòng học thông minh và các trung tâm giáo dục STEM/STEAM.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Quyết định đầu tư công trung hạn lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 (trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền).

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

7.2. Hoàn thiện cơ chế tài chính và giá dịch vụ

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Quyết định về giá dịch vụ các ngành, nghề lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để làm cơ sở giao quyền tự chủ và đặt hàng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan

- Kết quả/Sản phẩm: Quyết định

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Triển khai thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục (công lập và tư thục) trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng học sinh giỏi và tổ chức các chương trình giáo dục tích hợp, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

hca

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2026 - 2030.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên học nghề đối với các chương trình chất lượng cao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.
- Thời gian thực hiện: Quý III/2026.

7.3. *Đột phá về xã hội hóa và hợp tác công - tư (PPP)*

Nội dung công việc cần thực hiện: Hướng dẫn áp dụng mô hình đối tác công - tư (PPP) trong đầu tư cơ sở vật chất trường học, đặc biệt là đối với các dự án trường quốc tế, trường chất lượng cao và trường tiệm cận chuẩn quốc tế tại các khu đất "vàng" hoặc khu đô thị mới.

Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn thực hiện cơ chế cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình, cơ sở vật chất thuộc sở hữu nhà nước (trụ sở dôi dư sau sắp xếp, đất công chưa sử dụng hết công suất) đối với các cơ sở giáo dục tư thục để tổ chức hoạt động giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW.

Rà soát, tạo điều kiện chuyển đổi mô hình với các trường tư thục đang hoạt động hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các phường, xã và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố về cơ chế PPP, thuê cơ sở vật chất công và chuyển đổi mô hình cơ sở giáo dục tư thục.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2026 - 2030.

7.4. *Hội nhập quốc tế và thu hút nguồn lực nước ngoài*

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo của Thành phố (Nội dung trọng tâm: Mở rộng hợp tác với các thủ đô phát triển (Singapore, Seoul, Tokyo...); áp dụng các tiêu chuẩn kiểm định quốc tế; thu hút FDI vào hạ tầng giáo dục số và AI).

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

8. Phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

8.1. Phát triển giáo dục đại học và mạng lưới liên kết

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Đề án "Phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo mô hình đại học ứng dụng, định hướng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo" (Mục tiêu cam kết: Đến năm 2030, Trường phải thành lập thêm 01 trường đại học thành viên và lọt vào nhóm trường đại học hàng đầu Việt Nam (xếp hạng VNUR ≤ 45)).

- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Chương trình thiết lập mạng lưới hợp tác Thành phố - Đại học - Doanh nghiệp - Viện nghiên cứu (kèm theo Quy chế phối hợp và mô hình vận hành). "Đặt hàng" các trường Đại học (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách Khoa...) giải quyết các bài toán của Thành phố về giao thông, môi trường, chuyển đổi số; huy động giảng viên đại học tham gia dạy các chuyên đề sâu tại trường phổ thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các trường Đại học, Viện nghiên cứu và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Biên bản ghi nhớ.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

c. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch thiết kế bộ KIT thiết bị dạy học, giáo dục STEM phục vụ chương trình giáo dục phổ thông của Hà Nội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng; Viện nghiên cứu và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch/Biên bản ghi nhớ.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

8.2. Sắp xếp và chuẩn hóa Giáo dục Nghề nghiệp

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường trung cấp, cao đẳng công lập thuộc Thành phố theo hướng tinh gọn, sáp nhập các đơn vị theo chủ trương của Trung ương, tập trung nguồn lực đầu tư đạt chuẩn quốc tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Đề án đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 80\%$; trong đó 20% cơ sở được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại tương đương các nước phát triển trong khu vực Châu Á.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Đề án.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

8.3. Nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình đào tạo nhân lực số, kỹ năng số, kỹ năng nghề chất lượng cao.

- Cơ quan chủ trì: Trường Cao đẳng, Đại học trực thuộc Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và mở mã ngành mới, phân đấu tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt $\geq 35\%$ quy mô đào tạo. Áp dụng chuẩn đầu ra Ngoại ngữ thực chất cho sinh viên tốt nghiệp. Phân đấu đến năm 2030: Đối với Đại học: $\geq 50\%$ trường đạt Mức độ 1; 20% Mức độ 2; 15% Mức độ 3 về năng lực ngoại ngữ; Đối với Nghề nghiệp: $\geq 30\%$ trường đạt Mức độ 1; 10% Mức độ 2; 5% Mức độ 3.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng, Đại học và cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Văn bản/Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời

9.1. Số hóa nền tảng học tập và tài nguyên giáo dục mở

- Nội dung công việc cần thực hiện: Triển khai đồng bộ mã định danh học tập (Learning ID) kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đảm bảo đến năm học 2026 - 2027, 100% học sinh, sinh viên và người học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên sử dụng Learning ID để lưu trữ kết quả học tập và theo dõi lộ trình phát triển bản thân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ sở giáo dục; cơ quan, đơn vị liên quan.
- Kết quả/Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu đã tích hợp.
- Thời gian thực hiện: Quý I/2026.

9.2. Chuẩn hóa và đổi mới hoạt động trung tâm học tập cộng đồng

a. Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả

hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng theo hướng mở, linh hoạt, ứng dụng công nghệ số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Bộ tiêu chí.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

b. Nội dung công việc cần thực hiện: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng: từ chỗ chỉ tập trung tuyên truyền chính sách sang tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng mềm và chuyển giao khoa học kỹ thuật thực chất cho người dân. Phấn đấu 100% phường, xã có Trung tâm hoạt động hiệu quả theo mô hình mới.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học và các cơ sở giáo dục; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026-2030.

9.3. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên và năng lực ngoại ngữ

Nội dung công việc cần thực hiện: Triển khai chương trình nâng cao năng lực Tiếng Anh cho học viên tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Phấn đấu đến năm 2030 đạt các chỉ tiêu cụ thể sau: Mức độ 1: Đạt tối thiểu 50% cơ sở; Mức độ 2: Đạt tối thiểu 10% cơ sở; Mức độ 3: Đạt tối thiểu 5% cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026-2030

9.4. Xây dựng "Thành phố học tập"

Nội dung công việc cần thực hiện: Xây dựng Hà Nội "Thành phố học tập" nơi việc học tập suốt đời trở thành nhu cầu tự thân và thói quen của mỗi người dân. Khuyến khích phát triển các thiết chế giáo dục không chính quy, các câu lạc bộ khoa học, nghệ thuật, thư viện cộng đồng và không gian đọc sách sáng tạo; kết nối liên thông giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội.

Phát động và triển khai sâu rộng phong trào "Học tập suốt đời", nhân rộng các mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", "Cộng đồng học tập" và "Đơn vị học tập" gắn với chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm học tập cộng đồng, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả/Sản phẩm: Kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

Nguồn Ngân sách Nhà nước, nguồn xã hội hóa và nguồn thu hợp pháp khác.

2. Dự toán kinh phí

Căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở nội dung của Chương trình hành động, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã xây dựng dự toán kinh phí chi tiết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo lộ trình đảm bảo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ sở giáo dục.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban Điều hành và các Tổ công tác giúp việc Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; xây dựng quy chế hoạt động, phân công rõ người, rõ việc, rõ đầu mối chịu trách nhiệm cho từng nhóm nhiệm vụ. Các Tổ công tác gồm:

Tổ công tác số 1: Tổ công tác về khắc phục các tồn tại, hạn chế mang tính phổ thông.

Tổ công tác số 2: Tổ công tác về Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tổ công tác số 3: Tổ công tác về Quy hoạch, đầu tư giáo dục và đào tạo.

Tổ công tác số 4: Tổ công tác về chất lượng giáo dục, giáo dục mũi nhọn, giáo dục chất lượng cao và nhân sự.

Tổ công tác số 5: Tổ công tác về nhiệm vụ và chỉ tiêu tập trung đối với đối tượng ưu tiên (trẻ từ 0-5 tuổi, học sinh tiểu học).

Tổ công tác số 6: Tổ công tác về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng và học tập suốt đời.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn chuyên ngành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Thường trực tổng hợp, định kỳ báo cáo Thành phố về tiến độ triển khai thực hiện, tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn, nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch hàng năm và giai đoạn 2026-2030 từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan thẩm định kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các đề án, chương trình, dự án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu các nội dung về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đề xuất cơ chế tuyển dụng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài theo tinh thần đột phá của Nghị quyết 71.

- Phối hợp xây dựng các cơ chế đổi mới quản trị nhân lực giáo dục, gắn với tự chủ, trách nhiệm giải trình và đánh giá hiệu quả công việc.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng lưu trữ triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Thành phố với hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo quy định.

- Có ý kiến chuyên môn về giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với các hạng mục công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Kế hoạch theo thẩm quyền quy định.

5. Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp, quỹ đất giáo dục; ưu tiên bố trí đất xây dựng trường học, đặc biệt tại khu vực nội đô, khu dân cư đông đúc.

- Chủ trì tham mưu giải pháp tháo gỡ vướng mắc về đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, bảo đảm điều kiện phát triển hệ thống trường học đồng bộ, hiện đại.

6. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chăm sóc sức khỏe học đường, y tế trường học và bảo đảm an toàn cho học sinh.

- Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ về công tác phát triển thể thao học đường, hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong trường học; thư viện và văn hóa đọc.

8. Công an Thành phố

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

9. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

10. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Phối hợp trong công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

11. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực hưởng ứng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Chương trình hành động của Thành ủy; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố.

12. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại địa phương, lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và trung hạn.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp về quỹ đất, cơ sở vật chất trường học, công tác tuyển sinh, phổ cập giáo dục, xã hội hóa và huy động nguồn lực tại địa bàn.
- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và các thủ tục về quy hoạch kiến trúc theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định hiện hành có liên quan theo thẩm quyền được phân cấp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

13. Cơ chế phối hợp, chế độ báo cáo và trách nhiệm thực hiện

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ Chương trình hành động, Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết; phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Tổ công tác trong quá trình thực hiện.

Các Tổ công tác định kỳ báo cáo tiến độ hằng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban Điều hành

và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

V. PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách các Tổ công tác, cụ thể như sau:

- Phân công đồng chí Vũ Thu Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, điều hành các Tổ công tác số 1, 3, 4, 5 và 6.
- Phân công đồng chí Trương Việt Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, điều hành Tổ công tác số 2.
- Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khác chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

VI. THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch

Sở Giáo dục và Đào tạo, với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Điều hành, chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Ban Điều hành và Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Việc theo dõi, giám sát được thực hiện thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch và hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá (KPI) theo từng lĩnh vực.

2. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện

Ban Điều hành tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các đơn vị liên quan; tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tiến độ, chất lượng sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu.

Kết quả kiểm tra là cơ sở để kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời làm căn cứ điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

Việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch được thực hiện định kỳ hằng năm và theo từng giai đoạn; gắn với mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể đã được xác định.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ để:

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định;

Phục vụ công tác sơ kết, tổng kết Chương trình hành động của Thành ủy;

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy ;
- Các sở, ngành Thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP; các phòng: KGVX, ĐT, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đại Thắng

ĐỊNH HƯỚNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND

Thành phố Hà Nội)

STT	DỰ ÁN/NHÓM DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO MỤC TIÊU	GIẢI ĐOẠN
I	Trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia (CQG) và trường chất lượng cao	
	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt CQG đến năm 2030 đạt $\geq 90\%$: Đầu tư cơ sở vật chất để công nhận lại cho 1.819 trường và công nhận mới cho 330 trường.	2026-2030
II	Trường THPT chuyên tiệm cận quốc tế	
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo trường THPT Chu Văn An (Điều chỉnh, bổ sung dự án các tiêu chí đáp ứng Trường THPT chuyên tiệm cận quốc tế)	2026-2027
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam (giai đoạn 2)	2026-2027
3	Nghiên cứu đầu tư xây dựng, cải tạo Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ	2026-2030
4	Nghiên cứu đầu tư xây dựng, cải tạo Trường THPT chuyên Sơn Tây	2026-2030
III	Trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao	
1	Đầu tư, xây dựng 06 trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao (tại các xã: Thạch Thất, Đông Anh, Đại Thanh, Phù Đồng, Ô Diên, Sóc Sơn)	2026-2027
2	Nghiên cứu đầu tư, xây dựng bổ sung 04 trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao	2026-2030
IV	Trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật (trong đó có cấp THPT)	
1	Trường phổ thông chuyên biệt cho trẻ khuyết tật Thành phố (cụm trường tiểu học Bình Minh và Phổ thông cơ sở Xã Đàn)	2026-2027
2	Xây dựng, cải tạo Trường phổ thông có nhiều cấp học Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội	2026-2027
3	Nghiên cứu đầu tư, xây dựng bổ sung 01 Trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật	2026-2030
V	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia	
1	Tỷ lệ Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt CQG đến năm 2030 đạt $\geq 80\%$: - Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường Cao đẳng trực thuộc Thành phố, làm nòng cốt để sáp nhập các trường trung cấp nghề (trong đó có 01 trường thực hiện chức năng trung tâm quốc gia và 01 trường trở thành trung tâm vùng về đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao); - Đầu tư các trường Cao đẳng sau sắp xếp và trung tâm GDNN-GDTX sau khi thực hiện việc sắp xếp theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.	2026-2030
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội	2026-2027
VI	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thuộc nhóm trường Đại học hàng đầu của Việt Nam	
1	Đầu tư CSVC cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, tại số 98 phố Dương Quảng Hàm, phường Nghĩa Đô, Hà Nội.	2026-2027
2	Đầu tư CSVC cho Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, mở rộng cơ sở tại 131 thôn Đặc Tài, xã Sóc Sơn, Hà Nội.	2026-2030

hà

PHỤ LỤC: BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
I GIAI ĐOẠN CẤP BÁCH (THÁNG 01/2026)								
1.	Kế hoạch tổng thể triển khai Nghị quyết 71	Xây dựng kế hoạch tổng thể, phân công nhiệm vụ chi tiết, thành lập Ban Điều hành và các Tổ công tác.	Sở GD&ĐT	Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026		
2.	Đề án phát triển trường chuyên (Ams, Chu Văn An)	Xây dựng 02 trường chuyên tiệm cận chuẩn quốc tế; tái lập cấp THCS trong trường chuyên.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Đề án được phê duyệt	Quý I/2026	Tổ 4	6.1
II GIAI ĐOẠN QUÝ I NĂM 2026								
3.	Kế hoạch sắp xếp trường Mầm non, Phổ thông	Sắp xếp, tổ chức lại các trường quy mô nhỏ; hình thành cụm trường để tối ưu nguồn lực.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, UBND phường, xã	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 3	
4.	Kế hoạch sắp xếp trường Cao đẳng, Trung cấp công lập thuộc Thành phố	Tinh gọn hệ thống giáo dục nghề nghiệp công lập, sáp nhập các đơn vị theo chủ trương của Trung ương, tập trung nguồn lực đầu tư đạt chuẩn quốc tế.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 3 và tổ 6	8.2.a
5.	Tích hợp CSDL Giáo dục nghề nghiệp (Data Lake)	Hoàn thành tích hợp dữ liệu GD nghề nghiệp vào dữ liệu chung (Data Lake) của Ngành GD&ĐT, đảm bảo tính thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Hệ thống dữ liệu tích hợp	Quý I/2026	Tổ 2	4.2.a
6.	Báo cáo các tồn tại tối thiểu về cơ sở vật chất	Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục, đề xuất phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa; khắc phục tình trạng xuống cấp công trình, thiếu công trình vệ sinh, bếp ăn, khu bán trú và hạ tầng an toàn; từng bước chuẩn hóa điều kiện tổ chức dạy học hai buổi/ngày, bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.	Sở GD&ĐT	Sở Xây dựng, Sở Y tế, , Sở Tài chính, UBND phường, xã	Báo cáo	Quý I/2026	Tổ 1	1.a
7.	Báo cáo về hoạt động liên kết trong nhà trường	Báo cáo về hoạt động liên kết trong các nhà trường, quản lý các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động hỗ trợ, bổ trợ học tập;	Sở GD&ĐT	UBND phường, xã	Báo cáo	Quý I/2026	Tổ 1	1.c

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
		tổ chức rà soát, chấn chỉnh toàn diện theo đúng chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm hoạt động đúng pháp luật, minh bạch và chất lượng.						
8.	Phong trào "Công dân xanh - Công dân toàn cầu"	Kế hoạch triển khai phong trào thi đua "Công dân xanh - Công dân toàn cầu", trong đó xây dựng bộ tiêu chí ứng xử văn hóa, kỹ năng hội nhập và bảo vệ môi trường cho học sinh.	Sở GD&ĐT	Sở VH&TT	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 1	1.d.2
9.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục Thủ đô	Rà soát, hoàn thiện quy hoạch đến 2030, các giai đoạn đến năm 2045, dự báo cho giai đoạn đến năm 2065	Sở QH-KT	Sở GD&ĐT, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Kế hoạch	Trước 13/02/2026	Tổ 3	2.2.a
10.	Kế hoạch giảm sĩ số, Chuẩn hóa trường lớp	Xây dựng lộ trình giảm sĩ số cụ thể, kiên quyết không để lớp học quá tải tại trường chuẩn.	Sở GD&ĐT	UBND xã/phường	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 1 và Tổ 3	2.3.a
11.	Kế hoạch chuyển đổi số Ngành GD&ĐT	Ban hành kế hoạch tổng thể chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, thống nhất kiến trúc dữ liệu.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN, Công an TP	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 2	4.1
12.	Nền tảng học tập số	Xây dựng nền tảng học tập số của Thành phố, kho học liệu mở, bài giảng điện tử dùng chung	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Nền tảng học tập số	Quý I/2026	Tổ 2	4.3.b
13.	Chuyên trang "Giáo dục Thủ đô"	Xây dựng kênh truyền thông chính thức về đổi mới, hội nhập và quảng bá thương hiệu giáo dục, chuyên trang "Giáo dục Thủ đô - đổi mới, hội nhập, phát triển" trên Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Chuyên trang	Quý I/2026	Tổ 2	
14.	Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp thông minh (GIS/AI)	Ứng dụng bản đồ GIS và AI để phân tuyến tuyển sinh Mầm non, Lớp 1, Lớp 6, giảm can thiệp con người.	Sở GD&ĐT	Công an TP, Sở KH&CN, UBND xã/phường	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 2	4.2.c
15.	Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thành phố Hà Nội giai đoạn	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính, Sở KH&CN	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	5.1

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
	mầm non và giáo dục phổ thông	2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, Robotics và AI ngay từ bậc phổ thông.						
16.	Đề án phát triển Đại học Thủ đô Hà Nội	Phát triển thành đại học định hướng nghiên cứu, lọt Top VNUR ≤ 45 .	Trường ĐH Thủ đô Hà Nội	Sở GD&ĐT	Đề án	Quý I/2026	Tổ 6	8.1.a
17.	Kế hoạch liên kết đào tạo & Dạy bằng tiếng nước ngoài	Triển khai dạy các môn khoa học bằng tiếng Anh; tích lũy tín chỉ quốc tế (A-Level, IB, SAT).	Sở GD&ĐT	Các trường Quốc tế/ĐH	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	6.3.b
18.	Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Duy trì phổ cập THCS mức độ 3, tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp THPT và tương đương đạt 95% trở lên vào năm 2030	Sở GD&ĐT	UBND xã/phường	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	5.2
19.	Kế hoạch đổi mới tuyển dụng giáo viên	Chuyển sang tuyển dụng theo năng lực thực tế (kỹ năng số, ngoại ngữ, thực hành); thí điểm tuyển đặc cách.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, UBND phường, xã	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	3.2
20.	Kế hoạch đào tạo giáo viên dài hạn ở nước ngoài	Cử giáo viên cốt cán đi đào tạo dài hạn ở nước ngoài để dạy chương trình tích hợp, song ngữ.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	3.3.a
21.	Kế hoạch phát triển nhân lực số	Phát triển chương trình đào tạo kỹ năng số, kỹ năng nghề chất lượng cao tại các trường Cao đẳng, Đại học trực thuộc Thành phố.	Các trường CĐ, ĐH trực thuộc Thành phố	Sở GD&ĐT	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 6	8.3
22.	Bộ KIT thiết bị dạy học, giáo dục STEM	Kế hoạch thiết kế bộ KIT thiết bị dạy học, giáo dục STEM phục vụ chương trình giáo dục phổ thông của Hà Nội	Sở GD&ĐT	ĐHQG Hà Nội, Đảng ủy các trường ĐH, CĐ, Viện nghiên cứu	Kế hoạch/ Biên bản ghi nhớ	Quý I/2026	Tổ 4	8.1.c
23.	Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV và CBQL giáo dục 2026-2030	Nâng cao chất lượng CBQL, GV; bồi dưỡng theo vị trí việc làm và quản trị hiện đại.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, UBND phường, xã	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 4	3.1



TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
III GIAI ĐOẠN QUÝ II NĂM 2026								
24.	Báo cáo về công tác bảo vệ, vệ sinh trường học	Đề xuất phương án triển khai công tác bảo vệ, vệ sinh (ký hợp đồng dịch vụ) trong các cơ sở giáo dục theo hướng chuyên nghiệp, ổn định, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính pháp lý và cơ chế tài chính theo quy định.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND phường, xã	Báo cáo	Quý II/2026	Tổ 1	1.b
25.	Báo cáo về văn hóa học đường, ứng xử trong nhà trường	Cụ thể hóa các quy định, quy tắc ứng xử hiện hành về văn hóa học đường, ứng xử trong nhà trường đảm bảo thực chất, hiệu quả, gắn trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Xây dựng và triển khai cơ chế theo dõi, đánh giá thường xuyên đối với hiệu trưởng,	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở VH&TT, UBND phường, xã	Báo cáo	Quý II/2026	Tổ 1	1.d.1
26.	Đề xuất cơ chế đặc thù vào Luật Thủ đô	Quy định đặc thù về quy hoạch kiến trúc trường học cho khu nội đô, xem xét giải pháp nâng tầng cao, khai thác không gian ngầm, không gian sân thượng an toàn nhằm tăng diện tích sử dụng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở GD&ĐT, Sở Xây dựng, UBND phường, xã	Tờ trình đề xuất bổ sung	Quý II/2026	Tổ 2	2.2.c
27.	Learning ID (Mã định danh học tập)	Cấp mã định danh học tập (Learning ID) cho 100% trẻ mầm non và HS phổ thông; thực hiện kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) và hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đảm bảo từ năm học 2026 - 2027, 100% trẻ mầm non và HS phổ thông; HS, SV và người học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên sử dụng Learning ID để theo dõi lộ trình học tập suốt đời.	Sở GD&ĐT	Công an TP, Sở KH&CN, Sở Y tế, UBND phường, xã	Mã định danh học tập	Quý II/2026	Tổ 2	4.3.a 9.1
28.	Bộ chỉ số KPI ngành giáo dục	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực chất (đầu ra) thay vì thành tích.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Bộ chỉ số/Hướng dẫn	Quý II/2026	Tổ 2	2.1. b
29.	Kế hoạch số hóa quản trị trường học	Triển khai quản trị số gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kết nối dữ liệu thời gian thực từ cơ sở giáo dục đến sở GD&ĐT	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN, UBND xã/phường	Kế hoạch	Quý I/2026	Tổ 2	4.2.b



TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
30.	Tiêu chí trường chất lượng cao, Tiên tiến, Hiện đại	Ban hành Quyết định tiêu chí và danh mục phát triển hệ thống trường chất lượng cao, tiên tiến nhiều cấp học, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ trường chất lượng cao đạt 5%	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Tài chính	Quyết định	Quý II/2026	Tổ 4	6.2
31.	Kế hoạch tăng cường giáo dục STEM, AI, Robotics	Tăng cường giáo dục STEM, AI, Robotica, pgats hiện sớm và ời dưỡng học sinh có năng khiếu công nghệ; tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật tiệm cận chuẩn quốc tế.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN, Sở Tài chính	Kế hoạch	Quý II/2026	Tổ 4	6.3.b
32.	Mô hình "Trường học số"	Ban hành bộ tiêu chí và Kế hoạch triển khai mô hình "Trường học số", bộ công cụ số và quy trình triển khai chuẩn hóa cho các cấp học	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Kế hoạch/ Bộ tiêu chí	Quý II/2026	Tổ 2	4.3.c
33.	Khung năng lực số dành riêng cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô	Xây dựng và ban hành Khung năng lực số dành riêng cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô, làm cơ sở tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng đội ngũ.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở KH&CN	Bộ tiêu chí/Khung năng lực số	Quý II/2026	Tổ 2	4.5.a
34.	Đầu tư các phòng thí nghiệm hiện đại, không gian sáng tạo (Makerspace), phòng học thông minh	Đầu tư các phòng thí nghiệm hiện đại, không gian sáng tạo (Makerspace), phòng học thông minh tại các trường chuyên, trường chất lượng cao để dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số	- CQ đề xuất: Sở GD&ĐT - CQ thực hiện: Sở KH&CN	Sở Tài chính	Kế hoạch/ Đề án	Quý II/2026	Tổ 2	4.5.b
35.	Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Xây dựng Kế hoạch, triển khai lộ trình đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng cấp học, loại hình trường và khu vực. Đảm bảo đến năm 2030, năng lực Tiếng Anh của học sinh phổ thông đạt các mức độ: Mức độ 1 ($\geq 50\%$), Mức độ 2 (10%), Mức độ 3 (5%).	Sở GD&ĐT	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, UBND xã, phường	Kế hoạch/ Đề án	Quý II/2026	Tổ 4	5.3
36.	Mạng lưới hợp tác Thành phố- Đại học	Quy chế phối hợp để "đặt hàng" trường Đại học trên địa bàn giải quyết các vấn đề trong giáo dục của	Sở GD&ĐT	Các trường Đại học, Viện	Biên bản ghi nhớ	Quý II/2026	Tổ 6	8.1.b

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
	- Doanh nghiệp - Viện nghiên cứu	Thành phố		nghiên cứu, Doanh nghiệp				
37.	Kế hoạch hợp tác quốc tế	Mở rộng hợp tác về giáo dục và đào tạo với các thủ đô (Singapore, Seoul, Tokyo...); thu hút FDI vào hạ tầng số và AI.	Sở GD&ĐT	Văn phòng UBND TP	Kế hoạch	Quý II/2026	Tổ 4	7.4
38.	Kế hoạch Y tế học đường và ứng dụng CNTT, AI	Nâng cao chất lượng y tế, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý sức khỏe, dinh dưỡng học sinh (Sổ sức khỏe điện tử liên thông)	Sở Y tế	Sở GD&ĐT	Kế hoạch	Quý II/2026	Tổ 4, Tổ 5	5.4.b
39.	Kế hoạch Giáo dục thể chất	Kế hoạch Giáo dục thể chất và phát triển thể thao học đường, nâng chuẩn chiều cao, cân nặng theo WHO.	Sở GD&ĐT	Sở VH&TT, Sở Y tế	Kế hoạch	Quý II/2026	Tổ 4, Tổ 5	5.4.a
40.	Bộ tiêu chí Trung tâm học tập cộng đồng	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng theo hướng mở, linh hoạt, ứng dụng công nghệ số.	Sở GD&ĐT	Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học, UBND xã, phường	Bộ tiêu chí	Quý II/2026	Tổ 6	9.2.a
41.	Đề án xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia	Đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 80\%$; trong đó 20% cơ sở được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại tương đương các nước phát triển trong khu vực Châu Á.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính	Đề án	Quý II/2026	Tổ 6	8.2.b
42.	Mô hình "Giáo viên liên kết"	Cơ chế hợp đồng thỉnh giảng chuyên gia, nghệ nhân, doanh nhân vào dạy học.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Tài chính	Kế hoạch	Quý II/2026	Tổ 4	3.4.a
43.	Giá dịch vụ giáo dục nghề nghiệp	Xây dựng giá dịch vụ để làm cơ sở giao tự chủ và đặt hàng đào tạo.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính	Quyết định	Quý II/2026	Tổ 6	7.2.a
IV GIAI ĐOẠN QUÝ III NĂM 2026								
44.	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 trong lĩnh vực GDDT	Ưu tiên bố trí vốn dứt điểm cho các dự án trọng điểm, gồm: Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trường THPT chuyên Chu Văn An, hạ tầng phòng học thông minh và các trung tâm giáo dục STEM/STEAM.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính, Sở KH&CN	Quyết định	Quý III/2026	Tổ 3 & Tổ 4	7.1.b
45.	Chính sách hỗ trợ học phí học nghề CLC	Hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên học các chương trình nghề chất lượng cao.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính	Nghị quyết	Quý III/2026	Tổ 6	7.2.c

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
46.	Kế hoạch triển khai đồng bộ công tác tư vấn tâm lý học đường và đánh giá chỉ số trí tuệ cảm xúc	Xây dựng Kế hoạch triển khai đồng bộ công tác tư vấn tâm lý học đường và đánh giá chỉ số trí tuệ cảm xúc. Phân đầu tỷ lệ học sinh có chỉ số EQ từ 110 trở lên đạt từ 60% trở lên; xây dựng môi trường "Trường học hạnh phúc" thực chất, giảm thiểu bạo lực học đường và áp lực học tập tiêu cực.	Sở GD&ĐT	Sở VH&TT, Sở Y tế	Kế hoạch	Quý III/2026	Tổ 4	5.4.c
47.	Cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô	Cơ chế đặc thù theo Luật Thủ đô, làm cơ sở để mở rộng quyền tự chủ cho các trường phổ thông công lập, thí điểm một số mô hình quản trị trường học mới (hội đồng trường, thuê hiệu trưởng...).	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Cơ chế đặc thù/ Nghị quyết	Quý III/2026	Tổ 4	2.1.a
V GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2027 & THƯỜNG XUYẾN								
48.	Thi tuyển sinh lớp 10 & THPT trên máy tính	Chuẩn bị hạ tầng công nghệ thông tin, kỹ thuật, ngân hàng câu hỏi đề tổ chức thi trên máy tính.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Kế hoạch/ Đề án	Quý I/2027	Tổ 2	4.4.a
49.	Kế hoạch sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	Triển khai thí điểm và nhân rộng việc sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nhà trường, chấm bài tự động, phân tích dữ liệu học tập để cảnh báo sớm nguy cơ và hỗ trợ học tập cá thể hóa; phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ trường học sử dụng AI trong quản lý và hỗ trợ học tập đạt 50%.	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Kế hoạch	Từ năm 2026 - 2030	Tổ 2	4.4.b
50.	Phổ cập mầm non cho trẻ 3-5 tuổi	Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi) theo Nghị định của Chính phủ (hoàn thành mục tiêu này vào năm 2028).	Sở GD&ĐT	UBND xã/phường	Nghị quyết	Quý I/2027	Tổ 5	5.2.b
51.	Thu hồi đất dự án chậm triển khai	Rà soát dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, quỹ đất dôi dư, cơ sở sản xuất phải dời khỏi nội đô; thu hồi ưu tiên giao cho giáo dục để xây dựng trường công lập, đặc biệt tại các quận nội thành và khu vực đông dân cư	Sở Tài chính	Sở GD&ĐT, Sở QH-KT, Sở NN&MT, UBND xã/phường	Quyết định thu hồi	Thường xuyên	Tổ 3	2.2.b

huc

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
52.	Điều tiết đội ngũ giáo viên giỏi để hỗ trợ các huyện ngoại thành, vùng khó khăn	Điều tiết đội ngũ giáo viên giỏi để hỗ trợ các huyện ngoại thành, vùng khó khăn. Phân đầu đến năm 2030, đưa Chỉ số bất bình đẳng giáo dục xuống dưới mức 10%.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Nghị quyết	Từ năm 2026 - 2030	Tổ 4	5.2.c
53.	Kế hoạch nâng cao trình độ chuyên sâu cho đội ngũ công chức, viên chức	Đến năm 2030 có tối thiểu 120 công chức, viên chức được cử đi đào tạo trình độ Tiến sĩ các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ để làm nòng cốt chuyên môn cho các trường chuyên, trường chất lượng cao và trường đại học trực thuộc Thành phố.	Sở GD&ĐT	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, trường ĐH Thủ đô Hà Nội	Kế hoạch	Thường xuyên, năm 2026-2030	Tổ 4	3.3.b
54.	Chương trình phối hợp	Thí điểm mô hình "đào tạo tài năng liên thông": học sinh trường chuyên được tham gia nghiên cứu khoa học và tích lũy tín chỉ đại học sớm.	Sở GD&ĐT	ĐHQG Hà Nội, ĐH Bách khoa Hà Nội, các trường ĐH, Viện nghiên cứu	Biên bản ghi nhớ	Hàng năm	Tổ 4	6.3.c
55.	Mô hình đối tác công - tư (PPP) trong đầu tư cơ sở vật chất trường học	Hướng dẫn áp dụng mô hình, đặc biệt là đối với các dự án trường quốc tế, trường chất lượng cao và trường tiệm cận chuẩn quốc tế tại các khu đất "vàng" hoặc khu đô thị mới.	Sở Tài chính	Sở GD&ĐT	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Tổ 3	7.3
56.	Hướng dẫn cơ chế thuê cơ sở vật chất công	Áp dụng hình thức cho thuê công trình, cơ sở vật chất thuộc sở hữu nhà nước (trụ sở dôi dư sau sắp xếp, đất công chưa sử dụng hết công suất) đối với các cơ sở giáo dục tư thục để tổ chức hoạt động giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW.	Sở Tài chính	Sở GD&ĐT	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Tổ 3	7.3
57.	Định hướng giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân theo hướng 60% - 40%	Đầu tư công: tập trung ưu tiên cho phổ cập giáo dục, khu vực khó khăn, các mô hình trường chuyên, trường điểm dẫn dắt và hạ tầng chuyển đổi số (Learning ID, Data Lake); Đầu tư tư nhân: Khuyến khích tối đa tại các khu vực nội thành, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các phân khúc giáo dục chất lượng cao.	Sở Tài chính	Sở GD&ĐT	Nghị quyết/ Quyết định	Thường xuyên, từ năm 2026-2030	Tổ 3	7.1.a

hcc

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung chính của nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm Đầu ra	Thời gian hoàn thành	Tổ công tác phụ trách	Mục
58.	Chuyển đổi mô hình hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng mềm và chuyển giao khoa học kỹ thuật thực chất cho người dân.	UBND xã/phường	Sở GD&ĐT	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Tổ 6	9.2.b
59.	Điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và mở mã ngành mới.	Điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và mở mã ngành mới, phân đầu tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt $\geq 35\%$ quy mô đào tạo. Áp dụng chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp.	Sở GD&ĐT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Trường CĐ, ĐH	Văn bản/ Kế hoạch	Thường xuyên	Tổ 6	8.3.b
60.	Chương trình nâng cao năng lực Tiếng Anh cho học viên TTGDNN - GDTX	Phấn đấu đến năm 2030 đạt các chỉ tiêu cụ thể sau: Mức độ 1: Đạt tối thiểu 50% cơ sở; Mức độ 2: Đạt tối thiểu 10% cơ sở; Mức độ 3: Đạt tối thiểu 5% cơ sở	Sở GD&ĐT	TTGDNN - GDTX	Kế hoạch	Hàng năm	Tổ 6	9.3
61.	Cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục	Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục (cả công lập và tư thục) trong việc đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng học sinh giỏi và các chương trình tích hợp.	Sở GD&ĐT	Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục	Nghị quyết	từ năm 2026-2030	Tổ 3	7.2.b
62.	Tích hợp quy hoạch hệ thống giáo dục vào Quy hoạch tổng thể Thủ đô	Tầm nhìn 100 năm và các quy hoạch đô thị, nông thôn có liên quan, bảo đảm đồng bộ, dài hạn và phù hợp các nghị quyết, chương trình của Trung ương và Thành phố	Sở QH-KT	Sở GD&ĐT, các Viện; UBND phường, xã	Đề án Quy hoạch tổng thể Thủ đô	Từ năm 2026	Tổ 3	2.2.d
63.	Hợp tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với trường ĐHSP, ĐHQG Hà Nội, các Viện nghiên cứu	Định kỳ "đặt hàng" đào tạo giáo viên các bộ môn đặc thù thiếu nguồn tuyển và hỗ trợ nghiên cứu khoa học sư phạm, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên	Sở GD&ĐT	Các trường Đại học, Viện nghiên cứu	Biên bản ghi nhớ hợp tác	Từ năm 2026	Tổ 3	3.4.b
64.	Hà Nội "Thành phố học tập"	Hà Nội "Thành phố học tập" nơi việc học tập suốt đời trở thành nhu cầu tự thân và thói quen của mỗi người dân. Phát động và triển khai sâu rộng phong trào "Học tập suốt đời"	Sở GD&ĐT	Trung tâm học tập cộng đồng, UBND phường, xã	Kế hoạch	Hàng năm	Tổ 6	9.4